TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2018.
V/v "Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Bà Phạm Thị Thiện

2./ Ông Huỳnh Việt Hưng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Huỳnh Quốc Sang - Thư ký Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2018/TLST - HNGĐ ngày 21/3/2018 về vụ kiện " *Xin ly hôn* ". Theo quyết định đưa ra xét xử số: 526/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Bà **Nguyễn Ngọc K** sinh năm: 1992. Có mặt.

Địa chỉ: 603 Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn*:* Ông **Lê Minh L**, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: 303/12 khu vực 5, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 18/05/2016 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Ngọc K trình bày: Vào ngày 05/4 2011 bà và ông Lê Minh L đăng ký kết hôn, giấy đăng ký số 48/2011 tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được với nhau thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông L không lo lắng cho gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh bà, kinh tế trong gia đình bà phải gánh vác tự mình nuôi con. Gia đình cha mẹ hai bên đã khuyên bảo nhưng ông L không sửa đổi. Hai ông bà đã ly thân từ năm 2015 đến nay, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, bà xác định không còn tình cảm với ông L, nên bà yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: có một con chung tên Lê Quỳnh Như (nữ), sinh ngày 03/9/2011 bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã triệu tập hợp lệ ông L nhiều lần nhưng ông không đến. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Minh Lu.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc K và ông Lê Minh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 48/2011. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà K xin ly hôn với ông L, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét về yêu cầu ly hôn: Ông L và bà K có quá trình chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, ông L không lo lắng cho gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh bà K. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng, ông bà ly thân từ năm 2015 đến này, mà không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân là dựa trên cơ sở tự nguyện, phát sinh từ tình cảm và sự tôn trọng của vợ và chồng, cùng chăm lo đời sống gia đình mang lại hạnh phúc cho nhau. Ông L đã không có sự chăm sóc vợ con, còn có hành vi bạo lực đối với bà K. Bà K đã nhiều lần khuyên nhủ tạo điều kiện cho ông L sửa đổi, nhưng ông L không thực hiện. Thời gian ly thân ông L cũng không có lo lắng gì cho con chung, chỉ có bà K một mình chăm sóc nuôi dưỡng con. Hai bên không tìm được biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà K xác định bà không còn tình cảm với ông L và kiên quyết ly hôn. Ông L dù đã được triệu tập hợp nhiều lần nhưng không đến tham gia hòa giải chứng tỏ về mặt ý thức ông L cũng không tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với bà K. Hôn nhân phải xây dựng trên nền tảng tình cảm tự nguyện của cả vợ chồng, không thể xây dựng gia đình từ một phía. Xét thấy mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K.

Về con chung: có một con chung tên Lê Quỳnh Như (nữ), sinh ngày 03/9/2011. Bà K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Như và không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Ông L không đến tham gia phiên tòa để trình bày yêu cầu của mình về vấn đề con chung, xem như ông từ bỏ quyền yêu cầu nuôi con chung. Thời gian hai ông bà ly thân từ năm 2015 đến nay cháu Như được bà K chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Như đã có môi trường học tập và sinh sống ổn định cùng mẹ. Do đó chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà K. Giao cháu Lê Quỳnh Như cho bà K nuôi dưỡng, chăm sóc.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L, không ai được cản trở ông L thực hiện các quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K trình bày là không có, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L về tài sản chung, nợ chung. Nên xác định hai ông bà không có nợ chung, tài sản chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà K phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG:

Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 146, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

TUYÊN XỬ:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc K với ông Lê Minh L.

Về con chung:

Giao con chung Lê Quỳnh Như (nữ), sinh ngày 03/9/2018 cho bà Nguyễn Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng

Ông Lê Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L, không ai được cản trở ông L thực hiện các quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung:

Ghi nhận lời khai của bà K không có tài sản chung, nợ chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa bà K và ông L hoặc với người khác và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí: Bà K phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 004904 ngày 09/02/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến

Nơi nhận:
-TAND TP.Cần Thơ
-Các đương sự
-Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều , TP.Cần Thơ
-Lưu: VP, HS vụ án